Chính sách Dân tộc
&
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN *CH□ƠNG TRÌNH THÍ ĐIỂM LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG* TỈNH QUẢNG TRỊ

Tỉnh Quảng Trị đ- ợc Cục Lâm nghiệp chọn tham gia Dự án *Ch□ơng trình thí điểm Lâm nghiệp cộng đồng* (DA-LNCĐ), là một trong 10 tỉnh đại diện cho các vùng sinh thái của Việt Nam. Mục tiêu Dự án là thông qua Ch- ơng trình thí điểm về "giao rừng cho cộng đồng thôn bản quản lý", sẽ tổng kết đánh giá và xây dựng đ- ợc hệ thống chính sách thích hợp trình Thủ t- ớng Chính phủ ra Quyết định để có thể áp dụng vào quản lý rừng cộng đồng tại Việt nam.

Trong thời gian từ tháng 11/2006 đến tháng 6/2009, Ban Quản lý Dự án tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với các phòng chức năng của huyện Đakrông tiến hành các hoạt động thử nghiệm tại 4 xã: Đakrông, Tà Long, Ba Nang và A Vao, và 8 thôn đ- ợc đề xuất làm thí điểm: thôn Tà Lềng và Làng Cát (xã Đakrông), thôn Tà Lao và Pa Hy (xã Tà Long), thôn Ba Nang và A La (xã Ba Nang), thôn Ro Ró 2 và Tân Đi 1 (xã A Vao). Biểu 1 d- ới đây sẽ trình bày những thông tin cơ bản liên quan đến các điểm của Dự án.

Biểu 1: Những thông tin cơ bản liên quan đến các điểm của Dự án

TT	Xã/ thôn Dân số (hộ)		Số hộ	Tổng hợp diện tích (DT) - trữ l- ợng (TL)					Nhóm địa ph- ơng của dân tộc Bru - Vân Kiều
				Tổng (ha)	DT nông nghiệp (ha)	DT lâm nghiệp (ha)	DT rừng giao (ha)	TL gỗ (m^3)	
1	Xã Đakrông	Thôn Tà Lềng	78	1.630,5	34,1	1.114	130	21.303	Vân Kiều
		Thôn Làng Cát	142	1.949,0	67,2	1.159	130	12.716	Vân Kiều
2	Xã Tà Long	Thôn Tà Lao	58	4.938,2	72	4.392,20	200	37.122	Vân Kiều & Pa Hy
		Thôn Pa Hy	113	1.507,2	48,5	719,8	130	11.744	Vân Kiều & Pa Hy
3	Xã Ba Nang	Thôn Ba Nang	77	1.513,8	90	188,6	120	1.392	Vân Kiều
		Thôn A La	46	1.053,8	50	211,7	120	6.222	Vân Kiều
4	Xã A Vao	Thôn Ro Ró 2	42	234,9	78,5	170	80	3.477	Pa Kô
		Thôn Tân Đi 1	53	280,5	53	121	120	3.700	Pa Kô
Tổng cộng			609	13.104	493,3	8.074	1.030	97.676	

1. Hoạt động và kết quả của Dự án

1.1. Tổ chức các cuộc họp và hội thảo quy hoạch

- Tổ chức mỗi xã 1 cuộc họp để thành lập Ban Phát triển rừng của xã, và lấy ý kiến định h- ớng cho quy hoạch lâm nghiệp xã.

- Thu thập các số liệu và bản đồ của xã, của các Ch- ơng trình Dự án, làm cơ sở cho công tác Quy hoạch lâm nghiệp xã, phù hợp với điều kiện hiện tại và xu thế quản lý trong những năm tới.

- Trên cơ sở xây dựng bộ câu hỏi Quy hoạch lâm nghiệp xã, tổ chức 16 cuộc họp (theo cụm thôn) để lấy ý kiến quy hoạch lâm nghiệp xã của đại diện các hộ và thôn. Các hộ trong những thôn này h- ởng ứng chủ tr- ơng giao rừng cho cộng đồng thôn bản quản lý, bầu ra các Ban Quản lý rừng của thôn và Tổ công tác (Tổ tự quản, giám sát).

- Tổ chức 4 Hội thảo nhỏ để lấy ý kiến bổ sung cho Quy hoạch lâm nghiệp xã.

- Tiến hành phân định ranh giới 37 thôn/4 xã về diện tích rừng và đất lâm nghiệp bằng công cụ GPS do cán bộ lâm nghiệp hỗ trợ làm việc cùng với sự tham gia của 3 đại diện (tr- ởng thôn, bí th- chi bộ thôn, già làng) của các thôn liền kề. Đây là căn cứ để xây dựng bản đồ "Quy hoạch lâm nghiệp xã" và "Giao rừng và đất lâm nghiệp" không chỉ cho 8 thôn thí điểm mà còn có thể mở rộng quy mô Dự án cho các thôn còn lại.

- Hỗ trợ các Tổ công tác của xã Đakrông, Tà Long, Ba Nang và A Vao hoàn thành nội dung viết Báo cáo "Quy hoạch lâm nghiệp xã" và thông qua "Nghị quyết Hội đồng Nhân dân xã" về nội dung và diện tích làm thí điểm. Trên cơ sở các hoạt động trên, Quy hoạch lâm nghiệp của 4 xã đã đ- ợc hoàn thành và đ- ợc UBND huyện phê duyệt ngày 26-6-2008.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tại hiện tr- ờng:

+ Đến nay đã cơ bản hoàn thành kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm (giai đoạn 2009-2013) và UBND xã đã phê duyệt.

+ Tổ chức rà soát cung cầu về gỗ làm nhà và sửa nhà của các thôn theo sát với khả năng cung cấp gỗ của rừng cộng đồng để có cơ sở đăng ký số l- ợng với UBND xã tổ chức thực hiện hàng năm.

+ Tiến hành h- ớng dẫn công tác sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cho sát với yêu cầu nhiệm vụ và khả năng duy trì Quỹ.

+ H- ớng dẫn các thôn tổ chức làm v- ờn - ơm nhỏ, - ơm tạo cây tái sinh hạt bản địa. Mục đích của công tác này là chuyển đổi dần nhận thức của dân yêu cây, yêu rừng, có thêm nhiều ng- ời nhận biết đ- ợc các loài quý cho gỗ, cho lâm sản để - ơm trồng, nuôi d- ỡng phát triển lâu dài, đặc biệt trong việc đối chiếu với công tác phục hồi rừng nghèo, rừng trung bình trong thời gian tới. Với những loài gỗ quý của thôn, sau khi - ơm tạo có thể phát một l- ợng cho ng- ời dân trong thôn trồng hai bên đ- ờng của thôn, trong bờ rào quanh nhà, quanh n- ơng rẫy để vừa có bóng mát vừa hy vọng có thể cung cấp nguồn gỗ sau này.

+ H- ớng dẫn bài cây khai thác rừng tại hiện tr- ờng để các thôn có cơ sở tài liệu và kinh nghiệm tự tổ chức thực hiện trong các năm tới.

+ Tiến hành biên tập tóm tắt quy - ớc và in thành bảng lớn để treo tại nhà tr- ởng thôn, phát tờ rơi (bản quy - ớc nhỏ) phổ biến đến các hộ gia đình trong thôn.

+ Chuẩn bị h- ớng dẫn nhận địa bàn trồng rừng, nuôi d- ỡng phát triển rừng trong năm 2009 để có thể cấp cây keo lai từ Ch- ơng trình 661 của huyện, tỉnh hỗ trợ vào vụ thu - đông cuối năm nay.

+ H- ớng dẫn các xã, các thôn thí điểm tổng hợp số liệu và viết báo cáo tổng kết giai đoạn thí điểm (11/2006-6/2009) nhằm tự đánh giá kết quả hoạt động và làm cơ sở mở rộng hình thức hoạt động quản lý rừng cộng đồng trong thời gian tới, rút kinh nghiệm để mở rộng sang các thôn và xã khác.

1.2. Giao rừng và đất lâm nghiệp cho cộng đồng

- Tổ chức họp đại diện của xã (Đảng uỷ, UBND, Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh...) để thống nhất chọn thôn thực hiện thí điểm.

- Tiến hành thu thập các số liệu cơ bản của thôn.

- Tổ chức họp thôn (giao rừng lần 1), bầu các Ban Quản lý rừng của thôn và Tổ công tác (nhiệm kỳ hoạt động chung là 2,5 năm).

- Tiến hành điều tra tài nguyên rừng và tiến hành bổ sung dung l- ợng mẫu điều tra (2-3%) để có số liệu sát với thực tế. Kết quả đã phân loại trạng thái, trữ l- ợng và cấp kính cây gỗ trong các lô rừng, tổ thành loài cây gỗ lớn trong lô, tổ thành loài cây tái sinh trong lô.

- Hoàn thành 8 bản Ph- ơng án giao rừng gắn với đất lâm nghiệp cho 8 thôn, và thông qua thôn, xã, các phòng chức năng của huyện; đ- ợc UBND huyện phê duyệt trong tháng 8 và 9 năm 2008 (xem Biểu 1).

1.3. Xây dựng Quy □ớc bảo vệ rừng cộng đồng, Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng

Dự án đã hoàn thành việc lập kế hoạch 5 năm (2009-2013) cho 8 thôn, trong đó có tuyên truyền phổ biến Quy - ớc bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng, xây dựng các tổ tuần tra bảo vệ rừng, chuẩn bị cơ sở để - ơm tạo cây bản địa cho mùa trồng rừng năm 2009 (trung bình trong khoảng 1.000-2.000 cây/1 thôn), chuẩn bị cho các h- ớng dẫn chuyên sâu.

Hoàn chỉnh Quy - ớc bảo vệ rừng thôn bản, gửi lên các Phòng chức năng của huyện thẩm định và đ- ợc UBND huyện phê duyệt. Đến nay, đã tóm tắt thành bảng quy - ớc lớn để treo tại nhà Tr- ởng thôn (hoặc nhà văn hóa cộng đồng), và làm những tờ rơi (bản nhỏ) đ- ợc treo tại nhà của từng hộ trong thôn nhằm phổ biến Quy - ớc đến ng- ời dân trong thôn.

1.4. Xây dựng Quy chế sử dụng quỹ xã, thôn

Trên cơ sở tập huấn về quỹ xã, thôn, đến nay Dự án đã xây dựng Quy chế sử dụng quỹ cho 8 thôn/4 xã. Nhìn chung với nguồn kinh phí do Trung - ơng cấp là 4.000 Euro (t- ơng đ- ơng khoảng 93,25 triệu đồng/2 thôn trong 5 năm, giai đoạn 2009-2013), mỗi thôn sử dụng 1/2 tổng nguồn kinh phí đ- ợc cấp cho các hoạt động đã phê duyệt. Khi có nguồn kinh phí bổ sung, sẽ điều chỉnh thích hợp theo khối l- ợng cần hoạt động và năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch của từng thôn.

Dự án đã mở tài khoản tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT huyện Đakrông cho 4 xã để Ban Quản lý Dự án Trung - ơng chuyển kinh phí cho xã và để các thôn tổ chức thực hiện các hoạt động trong kế hoạch quản lý rừng cộng đồng.

1.5. Xây bảng Quy □ớc và đóng mốc khu rừng giao cho cộng đồng

Dự án đã xây xong 8 bảng Quy - ớc bảo vệ và phát triển rừng tại 8 thôn, hoàn thành sơ đồ khu rừng giao cho cộng đồng và trích Quy - ớc bảo vệ và phát triển rừng đ- a lên bảng Quy - ớc của thôn.

Dự án đã đúc 80 cột mốc bằng bê tông và tổ chức cho cộng đồng đóng các cột đó trên ranh giới 11 khu rừng đ- ợc giao tại 8 thôn.

1.6. Tham gia lớp tập huấn của Trung □ơng

Từ ngày 17 đến ngày 27/12/2007, Ban QLDA tỉnh đã phối hợp với Ban QLDA Trung - ơng tổ chức lớp tập huấn "Điều tra rừng cộng đồng" cho 5 tỉnh (Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Gia Lai, Đak Nông).

Từ ngày 24 đến ngày 30/7/2008, Ban QLDA-LNCĐ tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với các chuyên gia t- vấn Trung - ơng tổ chức lớp tập huấn "*chuyển giao kỹ thuật tại cấp cơ sở về quản lý rừng cộng đồng*" cho cán bộ Quản lý rừng 8 thôn thí điểm, cán bộ Ban Phát triển rừng của 4 xã tham gia dự án, kiểm lâm huyện và địa bàn các xã.

1.7. Đánh giá chung

(i) Từ các cuộc họp triển khai các nội dung hoạt động trên, đến nay đã cơ bản thống nhất đ- ợc mạng l- ới chỉ đạo của Ch- ơng trình thí điểm;

(ii) Trong các hội thảo và cuộc họp, đã giới thiệu và chuyển các tài liệu, văn bản pháp quy do Cục Lâm nghiệp, Ban Quản lý Dự án Trung - ơng, Ban Quản lý Dự án tỉnh soạn thảo, ban hành;

(iii) Nhân dân phấn khởi, đồng tình h- ởng ứng tham gia dự án;

(iv) Trong năm đầu thực hiện dự án, vừa triển khai chọn điểm, tuyên truyền, vừa tổ chức điều tra thu thập số liệu cơ bản để xây dựng dự án, triển khai dần các b- ớc xây dựng Quy hoạch lâm nghiệp xã và xây dựng Ph- ơng án giao rừng và đất lâm nghiệp cho cộng đồng... Đây là cơ sở để lồng ghép các nội dung và hoàn thành kế hoạch xây dựng đã đ- ợc Ban QLDA Trung - ơng phê duyệt.

(v) Hầu hết tất cả các hoạt động thí điểm đều đ- ợc cộng đồng 8 thôn tham gia ngay từ đầu Ch- ơng trình dự án, theo phương châm "*dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra*" nên được thôn bản đồng tình và h- ởng ứng tích cực.

2. Đề xuất - khuyến nghị

- Với Ban QLDA Trung - ơng: Đề xuất tiếp tục mở rộng các hợp phần có liên quan đến dự án để hỗ trợ các thôn, xã thí điểm triển khai Ch- ơng trình dự án đ- ợc đồng bộ (gồm: *hợp phần sinh kế bền vững, nuôi d□ỡng làm giàu rừng, cải thiện hệ thống canh tác và chống xói mòn đất, thí điểm gỗ th□ơng mại từ rừng cộng đồng □ nơi rừng có trữ l□ợng và cộng đồng có tổ chức tốt việc bảo vệ và phát triển rừng*, *khả năng xây dựng hợp tác xã/tổ hợp tác làm nghề rừng*...). Kéo dài thời gian thực hiện Dự án (tới năm 2013, t- ơng đ- ơng với 1 luân kỳ trồng cây lâm nghiệp mọc nhanh: keo, bạch đàn...), đủ để có thể hỗ trợ cộng đồng hoạt động có hiệu quả và đánh giá đúng đắn các hoạt động thử nghiệm.

- Với tỉnh/huyện/xã/thôn: Đề nghị các cấp chính quyền phối hợp chặt chẽ hơn trong việc hỗ trợ cộng đồng thực hiện các nội dung của kế hoạch quản lý rừng cộng đồng, phối hợp tập huấn cho cộng đồng các lớp về khai thác, trồng rừng, nuôi d- ỡng làm giàu rừng, và sử dụng Quỹ phát triển rừng cộng đồng.

- Những hoạt động cần tiếp tục giám sát, đánh giá, nh- : (a) Tổ chức triển khai việc thực hiện Quy - ớc quản lý bảo vệ rừng thôn bản; (b) Phối hợp biên soạn nội dung các tài liệu h- ớng dẫn chuyên môn (lớp tập huấn) cho cộng đồng; (c) Phối hợp chỉ đạo khai thác rừng cộng đồng thí điểm, trồng rừng cộng đồng, nuôi d- ỡng làm giàu rừng cộng đồng; (d) Đánh giá hiệu quả của từng hoạt động và chuyển đổi nhận thức của cộng đồng.

Hoàng Quảng Hà